

Bản án số: 29 /2024/HS-ST

Ngày 29-3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Văn Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang C, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác Không; Giới tính N; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo Không; Nghề nghiệp Tự do; Trình độ học vấn 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể Không; Con ông Lê Quang C1 và bà Đồng Thị Q. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ Trần Thị T. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Tại Bản án số 27/HSST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chiếm chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2010, chấp hành xong án phí hình sự ngày 27/4/2011.

- Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Dương Đăng B, sinh năm 1939 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Anh Dương Văn T1, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang C, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 27/12/2009. Khoảng 19 giờ ngày 23/9/2023, Lê Quang C điều khiển xe mô tô BKS 98Y5 – 5344 chở chị Trần Thị T, sinh năm 1992 và cháu Lê Quang T2, sinh năm 2021 (là vợ và con trai của C) từ thôn C, xã L, huyện L đến phòng khám Đ, địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để khám bệnh cho cháu Lê Quang T2. Sau khi thăm khám, được chẩn đoán cháu T2 bị lồng ruột cần phải chuyển đến Bệnh viện S để theo dõi và điều trị. Chiếm điều khiển xe mô tô BKS 98Y5 – 5344 chở chị T và cháu T2 đi từ phòng khám Đ đi theo đường Tỉnh lộ 293 để đến Bệnh viện S. Khoảng 20 giờ 48 phút cùng ngày, khi đi đến km 11 + 400 thuộc thôn T, xã L, huyện L, C quan sát thấy người đàn ông đi bộ dắt xe đạp (xác định là ông Dương Đăng B, sinh năm 1939, trú tại thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang) phía trước cùng chiều đang chuẩn bị sang đường, lúc này ở khoảng cách 30m Chiếm đã quan sát thấy ông B, C bấm còi để cảnh báo và điều khiển xe mô tô đi ra giữa đường để tránh ông B, nhưng ông B vừa chạy vừa dắt xe đạp qua đường. Chiếm điều khiển xe đi sang phần đường của xe đi ngược chiều để tránh ông B nhưng không kịp, phần cánh tay bên phải của C va vào bên trái cơ thể của ông B. Sau khi va chạm, C bị mất lái, ngã ra đường, xe mô tô của C đổ nghiêng trái ở phần đường bên trái hướng đi thành phố B, ông B cũng bị ngã ra đường, nằm bất tỉnh ở tư thế nằm ngửa ở phần đường bên trái hướng đi thành phố B; chị T và cháu T2 không bị thương. Chiếm nhờ 01 người đàn ông đi xe ô tô con (C không biết người này là ai ở đâu) đưa nạn nhân đi cấp cứu tại phòng khám Đ1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, ông B được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S rồi tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện H - Hà Nội để cấp cứu, do bị thương nặng đến ngày 24/9/2023 ông B bị tử vong.

Ngày 23/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 98Y5-5344, số máy: 1540160, số khung: 008166; 01 giấy phép lái xe số AM636328 hạng A1 mang tên Lê Quang C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032657, biển số đăng ký 98Y5-5344 mang tên chủ xe Trần Thị T; 01 xe đạp (loại xe nam) màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình làm việc, Cơ quan CSĐT Công

an huyện L tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của C, kết quả là 0,000 mg/l.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện L đã tổ chức khám nghiệm hiện trường. Tuy nhiên, hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình đưa ông Dương Văn B1 đi cấp cứu và các phương tiện qua lại hiện trường.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành thu giữ 01 file video có tên NVR_ch5_main_20230923204600_202309232

10000.mp4", dung lượng 204MB; thời lượng: 14 phút 01 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxcell, màu cam được niêm phong trong 01 phong bì giấy, có chữ ký của những người niêm phong.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định xảy ra tại Km11+400 Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả xác định: mặt đường rộng 11,2m được trải nhựa áp phan có lề đường bên phải hướng đi huyện L đi huyện Y, lề phải rộng 1,8m, lề trái rộng 1,7m. Dấu vết xày xước mặt đường ký hiệu (1), dấu vết dầu loang trên mặt đường ký hiệu (2), xe đạp ký hiệu (3), xe mô tô BKS 98Y5-5344 ký hiệu (4).

Tiến hành dựng lại hiện trường theo hướng huyện L đi huyện Y. Lấy mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn, chia cột mốc ký tự km 11 + 400 làm mốc chuẩn.

- Vết cày xước mặt đường ký hiệu (1) có kích thước (6,9m x 60cm), đầu (1) cách mép chuẩn là 4,05m và cách mốc chuẩn 6,2m, điểm cuối (1) cách mép chuẩn 1,09m và cách mốc chuẩn 2,5m, cách trực sau xe mô tô BKS 98Y5-5344 ký hiệu (4) là 2,25m.

- Vết dầu loang trên mặt đường ký hiệu (2) có kích thước (30x40) cm, tâm vết cách mép chuẩn là 1,4m và cách trực sau xe mô tô ký hiệu (4) là 2,5m, cách mốc chuẩn 2,6m.

- Xe đạp ký hiệu (3) phát hiện nằm đổ nghiêng trái trên lề đường trái, đầu xe hướng đi huyện L, đuôi xe hướng đi Y, trực trước xe đạp cách mép chuẩn là 1,05m và cách mốc chuẩn 3,7m, trực bánh sau cách mép chuẩn 80cm và cách mốc chuẩn 2,7m, cách trực trước xe mô tô BKS 98Y5-5344 ký hiệu (4) là 4,37m.

- Xe mô tô BKS 98Y5-5344 ký hiệu (4) được dựng tại lề đường bên trái hướng khám nghiệm, đầu xe hướng đi huyện L, đuôi xe hướng đi huyện Y. Trực bánh trước cách mép chuẩn 1,2m và cách mốc chuẩn 1,58m, cách trực sau xe đạp ký hiệu (3) là 4,37m, trực bánh sau cách mép chuẩn 90cm, cách mốc chuẩn 2,63m, cách điểm cuối dấu vết (1) là 2,25m.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành dựng lại vị trí xe mô tô BKS 98Y5-5344 và xe đạp bị đổ trên mặt đường sau khi xảy ra tai nạn theo lời khai của Lê Quang C. Kết quả như sau: xe đạp ký hiệu (5), xe mô tô BKS 98Y5-5344 ký hiệu (6).

Trục sau xe đạp ký hiệu (5) cách mép chuẩn là 2,8m, trục trước cách mép chuẩn là 3,5m, cách móc chuẩn là 4,2m, cách trục sau xe mô tô ký hiệu (6) là 2,3m.

Trục sau xe mô tô ký hiệu (6) cách mép chuẩn là 1,9m, cách móc chuẩn là 2,68m, trục trước cách mép chuẩn là 1,1m, cách móc chuẩn là 2,75m (BL: 47-49)

* Khám nghiệm tử thi: Tử thi được xác định là ông **Dương Đăng B**, sinh năm 1939, trú tại **thôn M, xã L, huyện L**.

- Chiều dài tử thi 1,65m, thể trạng phát triển bình thường, tình trạng tử thi lạnh và cứng xác.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu: Tóc đen bạc cắt ngắn, hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế. Chính giữa vùng cằm có vết bầm tím da, xung quanh sưng nề kích thước (4x3,5)cm.

- Vùng cổ, ngực, bụng không phát hiện dấu vết tổn thương.

- Mặt ngoài mông trái có vết bầm tím da kích thước (3x2,5)cm.

- Lưng, mông, tứ chi không phát hiện dấu vết tổn thương.

Mổ tử thi: Kiểm tra khoang miệng thấy hệ thống răng. Mất khuyết tự nhiên, có hàm răng giả bên trong có ít máu không đông. Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên và ổ bụng không có máu. Động tĩnh mạch cảnh hai bên không thu được mẫu máu.

* Kết quả khám phương tiện:

- *Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ đen BKS 98Y5-5244:*

+ Cần gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch khỏi vị trí cố định ban đầu, bị vỡ khuyết một phần mặt gương và gáo gương.

+ Mặt ngoài cần gương và ốc có vết mài sát sơn kim loại kích thước (1,5x1)cm.

+ Mặt ngoài đầu tay nắm bên trái có vết mài sát sơn, kim loại kích thước (02x01)cm.

+ Mặt ngoài đầu ốc giảm sóc trước bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (01x0,2)cm.

+ Mặt ngoài đế chân trước bên trái có vết mài sát kim loại, rách cao su kích thước (03x02)cm.

- *Khám phương tiện xe đạp màu xanh đen phát hiện:*

+ 01 thanh kim loại hình trụ tròn nằm dọc theo trục thân xe dài 105cm đường kính 1,5cm. Đầu thanh kim loại được hàn gắn thanh gỗ hình chữ nhật kích thước (12x4x2)cm.

+ Phát hiện 01 vật dọc theo thân xe, cán vợt bằng nhựa hình trụ tròn dài 77cm, đường kính 02cm. Đầu vợt hình tròn có buộc lưới màu đen đường kính 38cm.

+ Giá phía sau có chằng buộc cố định 01 túi vải màu xanh đen. Phần mặt ngoài bên trái túi vải có vết bám dính bụi đất kích thước (8x5)cm.

+ Phát hiện tay phanh bên trái bị bật rời khỏi vị trí cố định ban đầu ở tử thế treo lỏng lẻo.

+ Mặt ngoài phần tay nắm bên trái bằng nhựa cao su màu đen có vết xây sát nhựa cao su bám dính chất màu trắng (nghi bụi đất) kích thước (1,7x2)cm tại vị trí cao cách đất 01m. Phần yên xe bên trái có vết mài sát cao su bám dính bụi đất kích thước (02x1,5)cm tại vị trí cách đất 80cm.

+ Mặt ngoài đầu tay nắm bên trái có vết mài xước nhựa cao su bám dính bụi đất kích thước (01x01)cm tại vị trí cách đất 01m.

Ngày 24/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 258/QĐ-CQĐT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định nguyên nhân chết của ông Dương Đăng B. Tại Bản kết luận giám định số 1815/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Dương Đăng B do chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng chằm, chảy máu nội sọ.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Dương Đăng B:

+ Về bầm tím da, xung quanh sung nề chính giữa vùng chằm do đầu chuyển động, tác động vào vật tày cố định với lực mạnh làm vỡ xương hộp sọ vùng chằm, chảy máu nội sọ là nguyên nhân dẫn đến tử vong của Dương Đăng B.

+ Vết bầm tím da mặt ngoài mông trái do va đập với vật tày, trực tiếp tạo nên.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 263/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định File Video thu giữ trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại Bản kết luận giám định số 1918/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung, hình ảnh trong 01 (một) file video có tên "NVR_ch5_main_20230923204600_20230923210000.mp4"; dung lượng: 204MB; thời lượng: 14 phút 01 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxcell, màu cam.

- Trích xuất được 08 (tám) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định trên.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm lúc 20 giờ 48 phút 00 giây thể hiện trên khung hình của file video có tên "NVR_ch5_main_20230923204600_202309232

10000.mp4", quan sát thấy vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô với người đi bộ dẫm xe đạp qua đường thuộc phần đường bên trái (tính theo hướng di chuyển

của xe mô tô từ trái sang phải khung hình của file video và có vạch kẻ nét đứt ở giữa đường).

Ngày 02/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 266/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại Bản kết luận giám định số 2003/KL-KTHS ngày 20/20/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 98Y5- 5344 với xe đạp gửi giám định.

- Dấu vết mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) tại bên trái của xe mô tô BKS 98Y5 - 5344 gồm: gương chiếu hậu, đầu tay nắm, đầu trục bánh trước, đế chân trước, được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

- Không xác định được dấu vết cày xước ký hiệu X và dấu vết dầu loang trên mặt đường ký hiệu D do phương tiện nào để lại, do hiện trường đã bị xáo trộn.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án Lê Quang C đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 80.000.000 đồng (T3 mươi triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân là anh Dương Văn T1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho C.

Về xử lý vật chứng: gồm 01 xe mô tô BKS 98Y5-5344, số máy: 1540160, số khung: 008166; 01 giấy phép lái xe số AM636328 hạng A1 mang tên Lê Quang C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032657, biển số đăng ký 98Y5-5344 mang tên chủ xe Trần Thị T; 01 xe đạp (loại xe nam) màu xanh đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo C khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: Lê Quang C từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã L giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **C** đã bồi thường cho gia đình bị hại xong. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo **C** 01 xe mô tô BKS 98Y5-5344, số máy: 1540160, số khung: 008166; 01 giấy phép lái xe số AM636328 hạng A1 mang tên **Lê Quang C**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032657, biển số đăng ký 98Y5-5344 mang tên chủ xe **Trần Thị T**;

Trả lại gia đình người bị hại: 01 xe đạp (loại xe nam) màu xanh đã qua sử dụng.

Bị cáo **C** trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 48 phút ngày 23/9/2023, **Lê Quang C** là người đã có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 98Y5 - 5344 chở chị **Trần Thị T** và cháu **Lê Quang T2** (là vợ và con trai) đi trên đường **T** hướng huyện **L** đi thành phố **B**, khi đi đến km 11 + 400 thuộc **thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang**, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm khoản 4, Điều 11 Luật Giao thông đường bộ), nên đã để cánh tay phải của **C** đã va vào bên trái của ông **Dương Đăng B** đang dắt xe đạp đi bộ qua đường. Hậu quả ông **Dương Đăng B** bị ngã ra đường và bị tử vong.

Ông **Dương Đăng B** cũng có lỗi khi dắt xe đi bộ qua đường không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: **Lê Quang C** từ 15 đến 18 tháng tù về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, giao bị cáo cho **UBND xã L** giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý bị cáo **C** điều khiển xe mô tô chở vợ con bị ốm ra bệnh viện khi đi không chú ý quan sát gây tai nạn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ khắc phục hậu quả. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Theo nghị quyết số 01 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly các bị cáo **C** thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý bị cáo có có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 80.000.000đ gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy cần Trả lại bị cáo **C** 01 xe mô tô BKS 98Y5-5344, số máy: 1540160, số khung: 008166; 01 giấy phép lái xe số

AM636328 hạng A1 mang tên **Lê Quang C**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032657, biển số đăng ký 98Y5-5344 mang tên chủ xe **Trần Thị T**;

Trả lại gia đình người bị hại: 01 xe đạp (loại xe nam) màu xanh đã qua sử dụng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang C** 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho **UBND xã L** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo **C** 01 xe mô tô BKS 98Y5-5344, số máy: 1540160, số khung: 008166; 01 giấy phép lái xe số AM636328 hạng A1 mang tên **Lê Quang C**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 032657, biển số đăng ký 98Y5-5344 mang tên chủ xe **Trần Thị T**;

Trả lại gia đình người bị hại anh **Dương Văn T1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: **Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang** 01 xe đạp (loại xe nam) màu xanh đã qua sử dụng,

3. Về án phí: Áp dụng điều 231, điều 234 BLTTHS. điều 21, điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Quang C** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Lục Nam;
- UBND xã Lục Sơn;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự